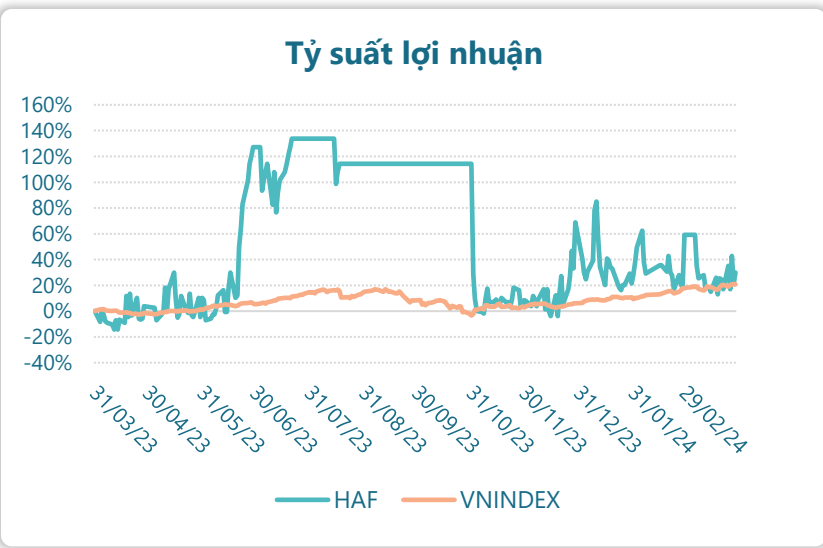
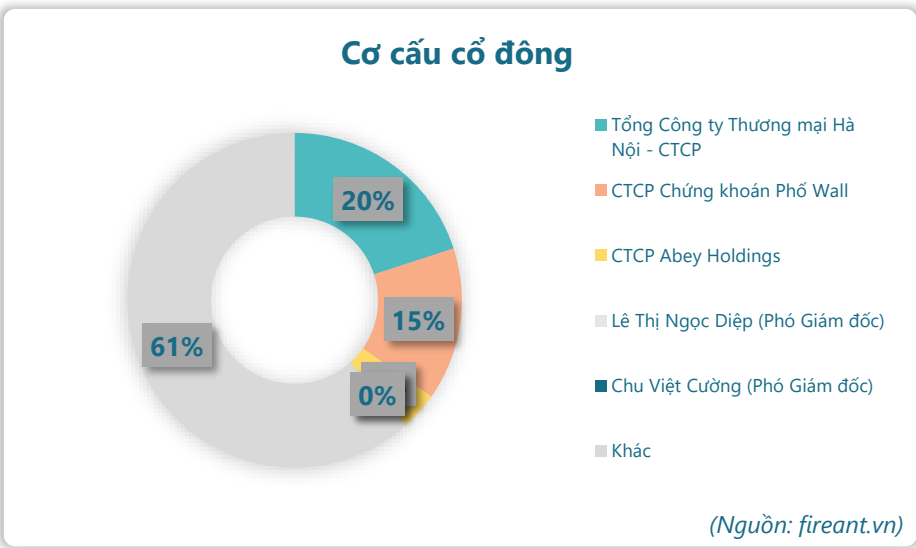
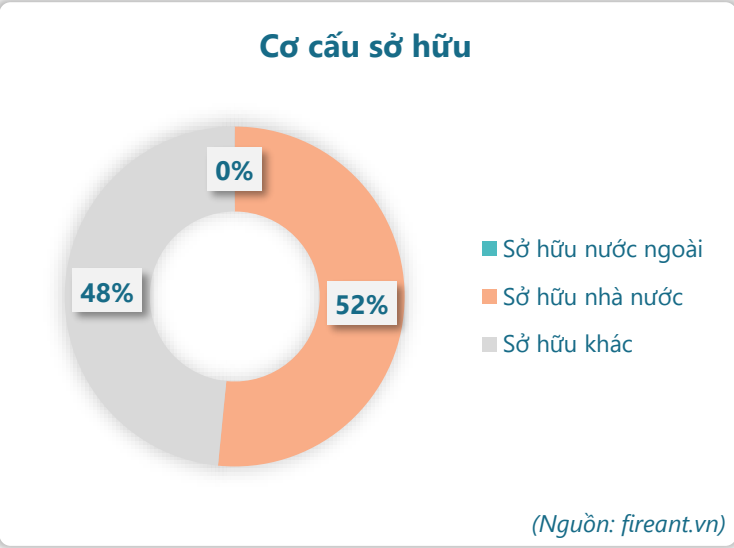
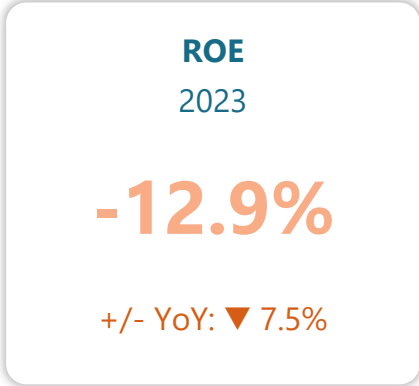
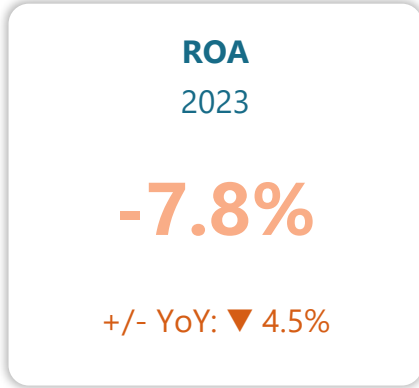
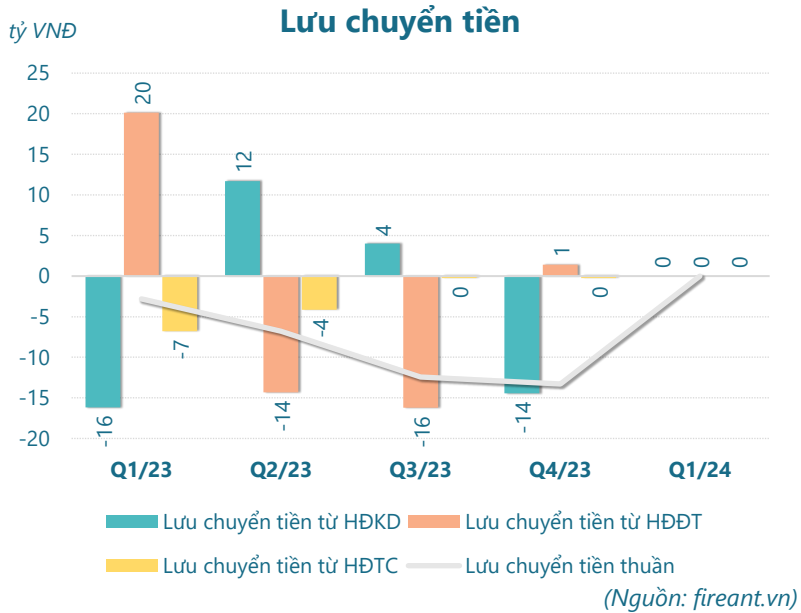
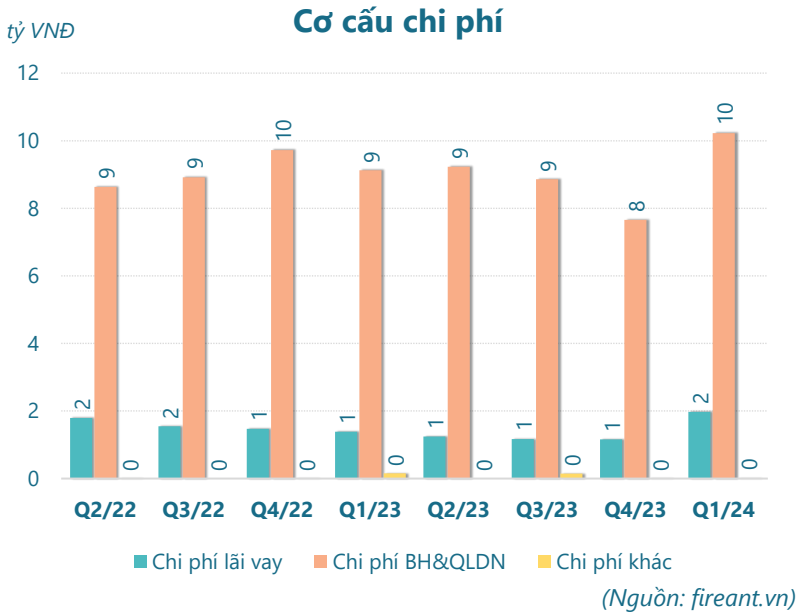
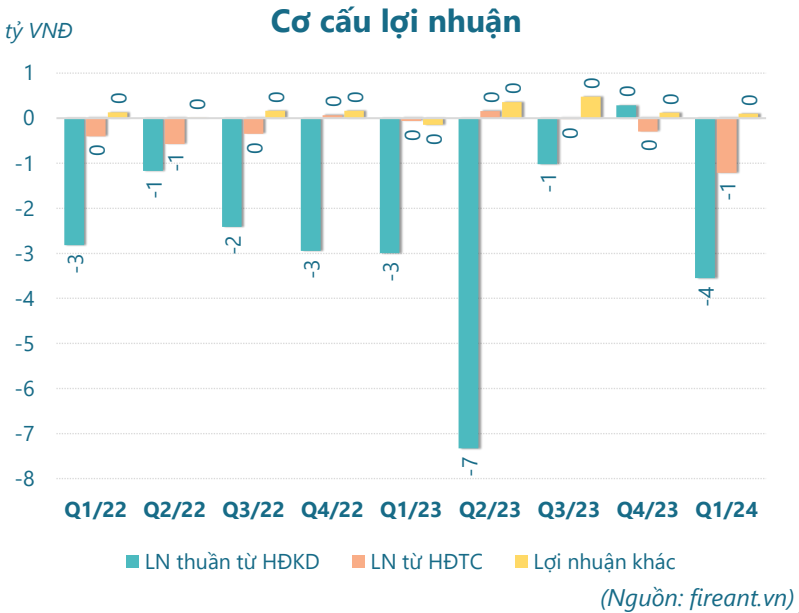
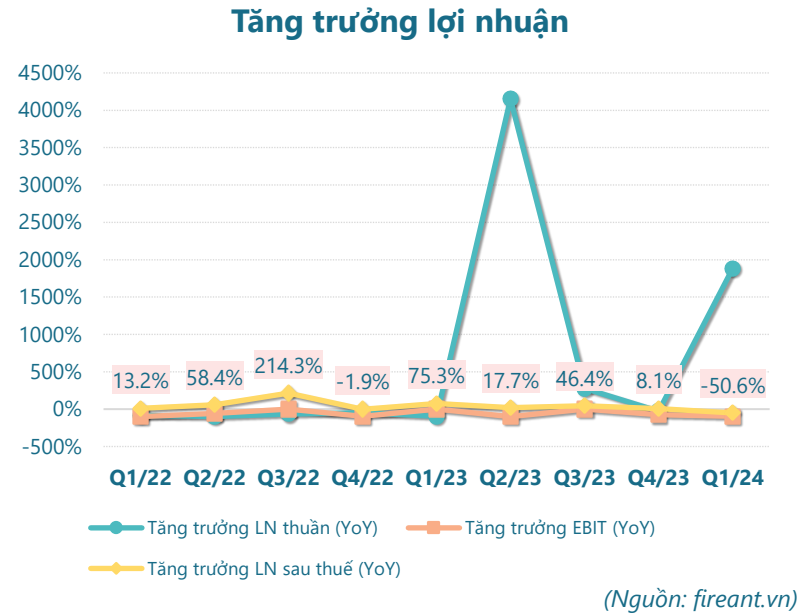
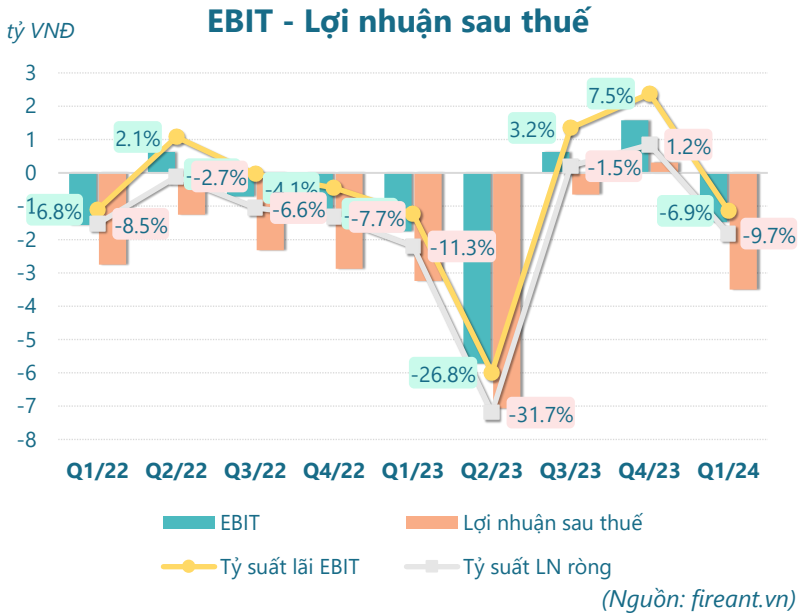
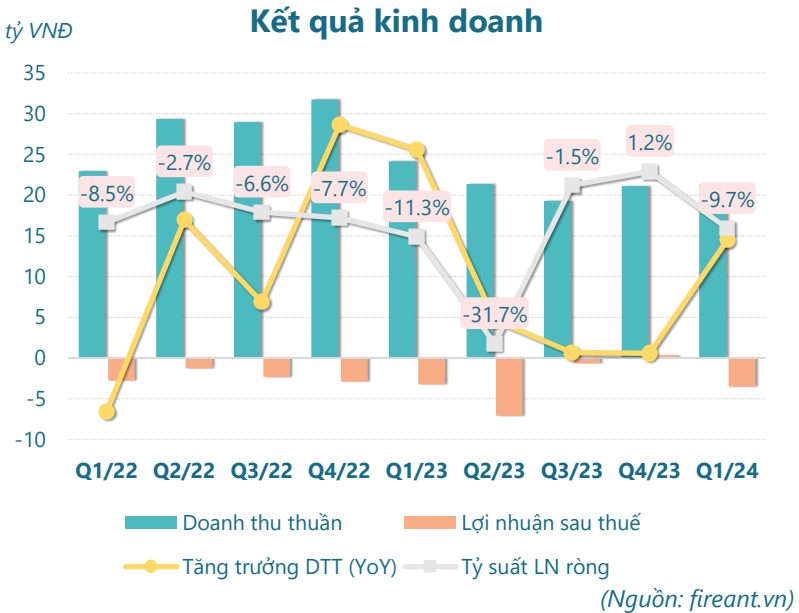


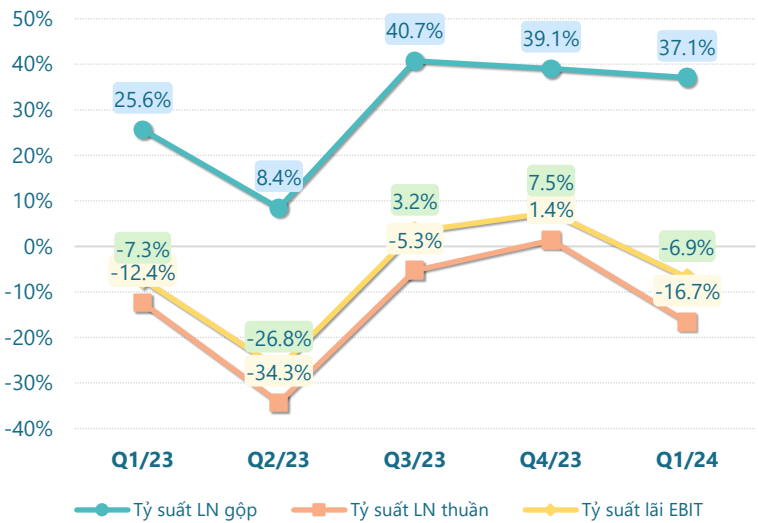
Ngày	20,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-18.4%	-11.5%	-39.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,200 - 36,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	290
Số lượng CPLH (CP)	14,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	35,670
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(1.51)
EPS	-612
P/E	-32.7

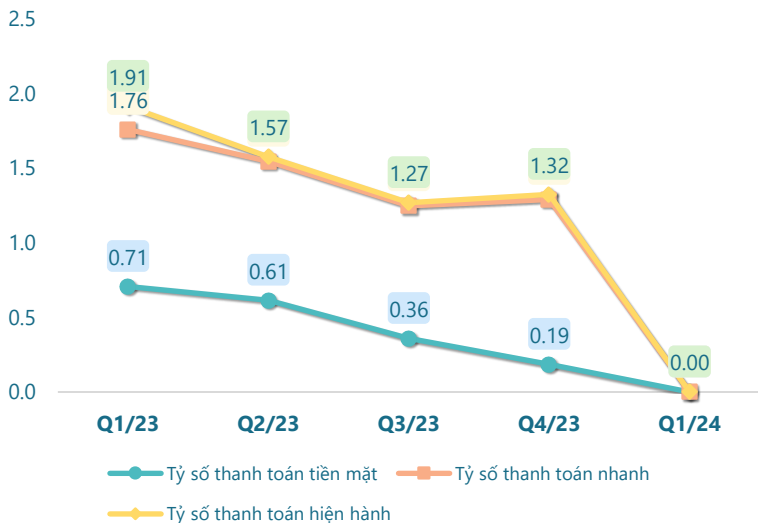




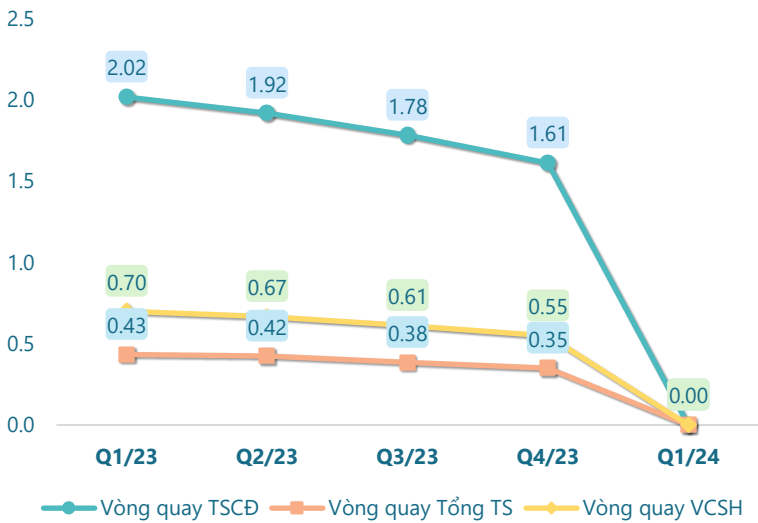
Tỷ suất lợi nhuận



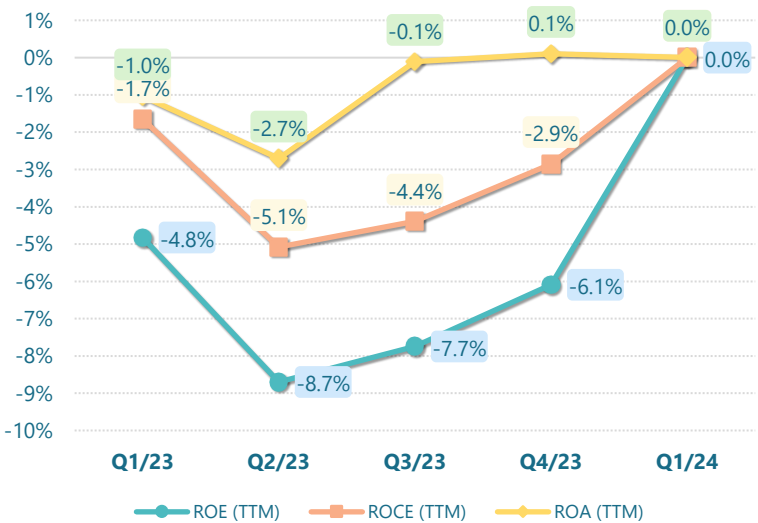
Chỉ số thanh khoản



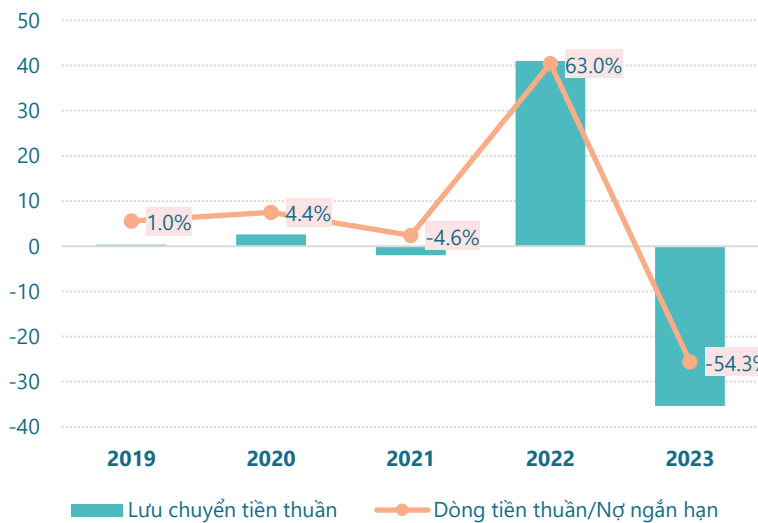
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

